

Số: 91/BC-HĐND

Tuyên Bình, ngày 5 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Thẩm tra Tờ trình, dự thảo Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2025
nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc
Trung Bộ (ERPA) xã Tuyên Bình**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, tại kỳ họp thứ 4, Kỳ họp (Chuyên đề) Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì thẩm tra Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, về việc đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) xã Tuyên Bình.

Thực hiện quy trình thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách đã làm việc với lãnh đạo UBND xã và cơ quan chuyên môn của UBND xã liên quan đến soạn thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết. Kết quả thẩm tra như sau:

Sau khi xem xét Tờ trình số 859TTr-UBND ngày 29/10/2025 của UBND xã Tuyên Bình về việc đề nghị thông qua dự thảo Nghị quyết Phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) xã Tuyên Bình. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với các nội dung như trong Tờ trình và dự thảo Nghị quyết.

1. Nguồn kinh phí: Thu từ thỏa thuận chi trả nguồn giảm phát thải nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA).

2. Tổng kinh phí lập kế hoạch tài chính năm 2025: 1.548.979.117 đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí năm 2024 chuyển tiếp sang năm 2025: 878.293.719 đồng.

+ Kinh phí năm 2025: 670.685.398 đồng.

3. Kế hoạch tài chính năm 2025 chi tiết:

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
A	B	1	2	3	4=2*3	5
I	Chi cho lực lượng tuần tra bảo vệ rừng				390.000.000	
1	Chi hỗ trợ tiền công tuần tra bảo vệ rừng (Bao gồm tiền ăn, xăng xe) Trung bình: 25 người/ 3 tổ x 4 công /tháng x 12 tháng	Công	1.200	300.000	360.000.000	(Hỗ trợ tiền công quy định tại Điều 3 - QĐ 07/2012/QĐ-TTg)

2	Chi hỗ trợ tiền công phát đường băng, thực bì (100 công x 1 đợt/ 1 năm) Chiều rộng: 3-5m, chiều dài 10.000m)	Công	200	400.000	80.000.000	Ngày công lao động nghề rừng cao nhất ở địa phương
II	Mua sắm phương tiện, công cụ, trang thiết bị, xăng, dầu cho tuần tra, kiểm tra rừng				585.700.000	Tạm tính
1	Mua xe máy tuần tra bảo vệ rừng honda	Chiếc	2	26.000.000	52.000.000	
2	Mua Máy Flay Cam phục vụ công tác bảo vệ rừng	Cái	1	120.000.000	120.000.000	
3	Mua máy định vị	Cái	3	13.000.000	39.000.000	
4	Máy phát điện	Cái	2	45.000.000	90.000.000	
5	Máy thổi	Cái	2	17.000.000	34.000.000	
6	Máy cắt thực bì	Cái	7	3.000.000	21.000.000	
7	Ổng nhôm	Cái	4	10.000.000	40.000.000	
8	Máy quay phim, chụp ảnh	Cái	2	23.000.000	46.000.000	
9	Nhà bạt	Cái	2	10.000.000	20.000.000	
10	Mua áo quần bảo hộ đi rừng	Bộ	60	600.000	36.000.000	
11	Can 20 lít (Can nhựa phục vụ phòng cháy chữa cháy)	Cái	20	80.000	1.600.000	
12	Mua rửa phục vụ tuần tra rừng	Cái	50	150.000	7.500.000	
13	Mua ba lô đi rừng	Cái	60	350.000	21.000.000	
14	Mua áo mưa	Bộ	60	350.000	21.000.000	
15	Mua võng đi tuần tra rừng	Cái	60	350.000	21.000.000	
16	Mua dép rọ đi tuần tra rừng	Đôi	60	100.000	6.000.000	
17	Mua đèn pin đi rừng	Cái	60	160.000	9.600.000	

III	Hỗ trợ cho những người được huy động tham gia, ngăn chặn, chống chặt phá rừng và chữa cháy rừng bị tai nạn, thương tật				30.000.000	Tạm tính chi theo QĐ 12/2012
IV	Bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ, công tác kiêm nhiệm (theo hệ số lương)				90.000.000	Khoản 1, điều 55 nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 (Phát sinh theo thực tế)
V	Phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật và tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý bảo vệ rừng, PCCCR				202.200.000	
1	Phổ biến, tuyên truyền giáo dục pháp luật và tập huấn.				80.000.000	
	Chi hỗ trợ cho ban tuyên truyền (5 người x 40 buổi)	Người	200	100.000	20.000.000	(20 thôn x 2 lượt/ 1 năm)
	Chi hội trường, loa máy, nước uống phục vụ công tác tuyên truyền	Lượt	40	1.500.000	60.000.000	
2	Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy				26.700.000	
	Hỗ trợ lực lượng Công an chủ trì, hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ (3 lớp, 1 lớp 2 người)	Lớp	3	1.000.000	3.000.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC
	Hỗ trợ học viên tham gia lớp tập huấn Phòng cháy, chữa cháy rừng (3 lớp x 50 học viên)	người	150	75.000	11.250.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC
	Mua bình chữa cháy tập huấn phòng cháy, chữa cháy rừng bình khí (10 bình/ 1 lớp tuấn huấn)	Cái	30	350.000	10.500.000	
	Văn phòng phẩm phục vụ lớp tập huấn	Lớp	3	300.000	900.000	
3	Công tác tuyên truyền				95.500.000	
	Mua biển báo cấm phá rừng, Phòng cháy chữa cháy (70x70)	Cái	60	350.000	21.000.000	
	Mua loa cầm tay	Cái	4	2.000.000	8.000.000	

	Biển báo cấm lửa hình tam giác	Cái	50	350.000	17.500.000	
	Xây dựng bảng biểu tuyên truyền bảo vệ rừng (cao 2m, rộng 2,9m; Xây phần âm khoảng 60cm)	Cái	5	9.800.000	49.000.000	
VI	Hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết và công tác thi đua khen thưởng				68.514.000	
1	Chi tiền maket hội nghị triển bảo vệ rừng (triển khai, sơ kết, tổng kết)	Cái	3	350.000	1.050.000	
2	Chi bù tiền ăn cho DB không hưởng lương tham gia hội nghị công tác QLBV rừng (trung bình: 60 TT, BT, TBCTMT; 60 LLANCS, 20 Thôn đội)	Người	360	75.000	27.000.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC
3	Giải khát giữa giờ	Người	360	50.000	18.000.000	Thông tư số 12/2025/TT-BTC
4	Chi khen thưởng cho tập thể	Tập thể	6	1.404.000	8.424.000	Điều 54, Nghị định số 152/2025NĐ-CP ngày 14/06/2025 : hệ số 0,6 X MLCS
5	Chi khen thưởng cá nhân	Cá nhân	20	702.000	14.040.000	Điều 54, Nghị định số 152/2025NĐ-CP ngày 14/06/2025 : hệ số 0,3 X MLCS
VII	Các khoản chi khác				132.565.117	
1	Mua máy tính xách tay cho Cán bộ quản lý bảo vệ rừng	Cái	2	20.000.000	40.000.000	Theo QĐ số 15/2025/QĐ-TTg
2	Chi hỗ trợ lễ, tết cho lực lượng quản lý, tuần tra bảo vệ rừng	Người	250	200.000	50.000.000	
3	Chi phí khác				42.565.117	
	Tổng cộng:				1.548.979.117	

Đề nghị UBND xã chỉ đạo, điều hành cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm chi trả nguồn (ERPA) cho các đối tượng hưởng lợi, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc kế hoạch tài chính năm 2025 theo đúng quy định hiện hành. Thông báo số 125/TB-QBVPTR ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Quảng trị, về việc chi trả nguồn thu từ thỏa

thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính(ERPA); nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà Kính vùng Bắc Trung Bộ; Quyết định số 1405/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2025 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ tại tỉnh Quảng Bình. Sử dụng nguồn Kinh phí, đảm bảo đúng đối tượng, đúng mục đích.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Đảng ủy (B/c)
- Thường trực HĐND, UBND, UBMT xã;
- Các thành viên Ban KTNS xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Lưu: VP; HS ký họp.

TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Lương Nghi

